

Số: 71 /TB-HĐTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025 và thủ tục phúc khảo

Thực hiện quy định điểm b khoản 4 Điều 16 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và căn cứ kết quả chấm thi môn nghiệp vụ chuyên ngành kiểm sát (vòng 2), Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025 thông báo kết quả thi vòng 2 và hướng dẫn thủ tục phúc khảo (nếu có) như sau:

1. Thông báo kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025 (có danh sách kèm theo).

2. Thông báo về thời gian, lệ phí và địa chỉ nhận đơn phúc khảo

- *Thời gian:* Hội đồng thi tuyển công chức nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày 23/10/2025 đến ngày 29/10/2025) bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn). Trong đơn ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, số báo danh, số điện thoại liên hệ. Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên, đơn gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex và trường hợp không nộp phí phúc khảo.

- *Địa chỉ nhận đơn:* Hội đồng thi tuyển (qua Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao), số 09 Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Phí phúc khảo:* 150.000đ/bài thi, nộp trực tiếp tại Phòng 1110 trụ sở VKSND tối cao hoặc qua số tài khoản: 1230782446 - Bùi Văn Ngọc, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Quang Trung, Hà Nội (số điện thoại: 0928975956) để tổng hợp nộp về cơ quan tuyển dụng theo quy định. Lưu ý, nội dung chuyển khoản phải ghi rõ: họ và tên, số báo danh.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của VKSND tối cao tại địa chỉ <http://www.vksndtc.gov.vn>; VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng tải Thông báo này lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh dự thi biết, thực hiện./. *HL*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Chủ tịch Hội đồng thi (để b/c);
- Thành viên Hội đồng thi;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao;
- Lưu: VT, V15.

**TM. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Nguyễn Thanh Hải**



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

DANH SÁCH

Kết quả điểm thi vòng 2 môn chuyên ngành nghiệp vụ kiểm sát kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: **71** /TB-HĐTT ngày 22/10/2025 của Hội đồng thi tuyển công chức)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	005	Lê Thị Diệu Ái		04/1/1996	Kinh	Huế	Phòng 2114, KNOCT Hemisco, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	80	
2	006	Nguyễn Đình Mỹ An		7/02/2003	Kinh	Cần Thơ	Số 30/8 đường Trần Hưng Đạo, khóm 21, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	61	
3	007	Nguyễn Thị An		12/02/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Thẳng Trạch 2, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	55	
4	008	Nguyễn Thị Châu An		24/2/2002	Kinh	Hưng Yên	Tổ dân phố đường 10, phường Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	72	
5	009	Lò Thái An	3/10/2002		Thái	Sơn La	Xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La	59	
6	010	Đỗ Thị Quỳnh Anh		28/02/2003	Kinh	Gia Lai	Số nhà 14, đường Phan Đăng Lưu, tổ dân phố 5, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	79	
7	011	Bùi Tú Anh		10/09/2003	Kinh	Hưng Yên	390B/21, tổ 3, khu phố 3, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	53	
8	012	An Đức Anh	03/7/2001		Kinh	Hưng Yên	Thôn Châu Sơn, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	79	
9	013	Nguyễn Phan Hoài Anh		06/9/2003	Kinh	Nghệ An	Tổ 5, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	66	
10	014	Hoàng Thị Vân Anh		06/10/2003	Kinh	Thanh Hóa	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	65	
11	015	Hoàng Hiền Anh		08/6/2003	Kinh	Hải Phòng	Số nhà 17, ngách 49, ngõ 178, phố Thái Hà, phường Đồng Đa, TP Hà Nội	84	
12	016	Đồng Việt Anh	18/12/2003		Kinh	Hải Phòng	Số 16, ngách 183/38, phố Hoàng Văn Thái, phường phương Liệt, TP Hà Nội	77	
13	017	Đặng Quang Anh	18/8/2003		Kinh	Hà Nội	22 Đông Xuyên, phố Huế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	79	
14	018	Nguyễn Thị Vân Anh		13/9/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn 2, Xã Dương Hòa, TP Hà Nội	73	
15	019	Hoàng Quốc Anh	15/11/2003		Kinh	Hải Phòng	Thôn Đại Lộc, xã Kiến Hải, TP. Hải Phòng.	73	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
16	021	Vũ Tuấn Anh	02/10/1997		Kinh	Thanh Hóa	thôn 4, xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa	78	
17	022	Đào Quỳnh Anh		15/01/2003	Kinh	Hưng Yên	Số nhà 39 đường Phan Đình Phùng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	64	
18	023	Lã Nam Anh	26/3/1997		Kinh	Ninh Bình	35 Vị Hoàng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	70	
19	024	Dương Thị Phương Anh		13/8/2003	Kinh	Phú Thọ	Tổ Dân Phố Hồng Hò, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ	77	
20	025	Đinh Phương Anh		28/09/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ 3, khu Bạch Đằng, P. Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	73	
21	026	Trần Thế Anh	23/01/2000		Kinh	Hưng Yên	Tổ 6, khu 5, P. Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	69	
22	027	Trần Đức Tuấn Anh	28/01/2003		Kinh	Hưng Yên	Đường Trần Cao Vân, P. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	74	
23	028	Đinh Đức Anh	06/10/1997		Mường	Sơn La	Bản Vạn Yên, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	65	
24	029	Nguyễn Thảo Anh		15/02/2003	Kinh	Hải Phòng	Tổ 10, phường Gia Sảng, tỉnh Thái Nguyên	72	
25	030	Đỗ Duy Anh	19/09/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ dân phố 8 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	72	
26	031	Phạm Hải Ánh		08/6/2003	Kinh	Hà Nội	Thôn Văn Xá, Xã Thường Tín, TP Hà Nội	66	
27	033	Ngô Ngọc Ánh	10/09/1996		Kinh	Ninh Bình	Thôn Đông Trung Thắng, xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình	77	
28	034	H' Trâm Ayun		28/04/2003	Ê đê	Đắk Lắk	Tổ dân phố 9, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk	83	
29	035	Tiêu Hoài Ân	15/09/2003		Kinh	Cà Mau	Áp Tân Hoà, xã Tân Tiến, tỉnh Cà Mau	83	
30	036	Nguyễn Xuân Bách	18/12/2003		Kinh	Hà Nội	292/2 đường CMT8, tổ 6, khu vực 4, phường Bình Thủy, TP Cần Thơ	80	
31	037	Phạm Việt Bách	7/01/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 80, khu Hà Khẩu 8, P. Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	63	
32	038	Phạm Ngô Gia Bảo	23/10/2002		Kinh	Hưng Yên	496/1/58 Dương Quảng Hàm, phường An Nhon, Thành phố Hồ Chí Minh	76	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
33	039	Trần Thị Thu Bảo		21/5/2003	Kinh	Phú Thọ	Thôn Vườn Trảng, xã Tiên Lữ, tỉnh Phú Thọ	84	
34	040	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	29/7/2003		Kinh	Vĩnh Long	Ấp Phú Bình, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long	75	
35	041	Đèo Thị Bền		9/06/2003	Thái	Lai Châu	Bản Vàng Thắm, xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu	78	
36	042	Lê Tự Thanh Bình	07/02/2003		Kinh	Đà Nẵng	Khối phố Thanh Quyết 2, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng	75	
37	043	Chu Thị Bình		2/02/2003	Kinh	Thanh Hóa	Thôn Phú Tân, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai	65	
38	044	Phạm Thị Bình		12/8/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng	81	
39	045	Đặng Thị Thanh Bình		14/12/1997	Kinh	Quảng Ngãi	18 Lý Nam Đế, tổ 4, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi	80	
40	046	Lê Phú Cường	24/4/2003		Kinh	An Giang	Tổ 13, ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang	71	
41	047	Đặng Mạnh Cường	8/08/1997		Kinh	Hà Nội	Thôn Tân Hà, xã Nam Phú, TP Hà Nội	86	
42	048	Bùi Hồng Cường	01/10/2003		Kinh	Đắk Nông	Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng	78	
43	049	Lục Văn Chải	09/02/1997		Tày	Cao Bằng	Xóm Bản Luông, Nà Sa, Xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng	78	
44	050	Nguyễn Bảo Châu		26/03/2003	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Hồng Nhất, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	78	
45	051	Lương Yến Chi		03/4/2003	Kinh	Cao Bằng	Tổ 10 Sông Hiến, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng	74	
46	052	Bùi Thị Chi		04/3/1998	Mường	Thanh Hóa	Xóm 1, thôn 2, xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hóa.	75	
47	053	Nguyễn Quỳnh Chi		19/6/2003	Kinh	Cao Bằng	Số 45 đường CM-8, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	84	
48	054	Nguyễn Bùi Hoàng Chiến	17/11/2003		Kinh	Quảng Trị	Khu phố 1, phường Nam Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị	85	
49	055	Lên Văn Chinh	25/01/1995		Kinh	Thanh Hóa	367 Nguyễn Tĩnh, phường Hạc Thành, Thanh Hóa	77	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
50	056	Nguyễn Thị Thanh Chúc		7/07/2003	Kinh	Gia Lai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	81	
51	057	Bùi Khắc Chung	07/07/2003		Kinh	Đắk Lắk	Tổ dân phố 3, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	76	
52	058	Phạm Hoàng Danh	02/11/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố 2, phường An Dương, TP. Hải Phòng	75	
53	059	Trần Thị Thanh Dung		16/12/2002	Kinh	Gia Lai	Tổ dân phố 7, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	76	
54	060	Nguyễn Tiến Dũng	20/10/2003		Kinh	Điện Biên	Tổ 2, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	58	
55	061	Hoàng Dũng	3/10/2003		Kinh	Ninh Bình	Số 05 Trần Quang Khải, ấp 3, xã Tràng Bom, tỉnh Đồng Nai	78	
56	062	Trần Anh Dũng	06/9/1998		Kinh	Tuyên Quang	TDP Trung Môn 11, Minh Xuân, Tuyên Quang	79	
57	063	Nguyễn Thọ Việt Dũng	30/10/1998		Kinh	Nghệ An	Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh	60	
58	064	Phan Quang Dũng	9/07/1999		Kinh	Huế	Số 7 kiệt 128 Phan Chu Trinh, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	63	
59	065	Hồ Hữu Dũng	9/02/2003		Kinh	Nghệ An	Thôn 6, xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An	55,5	
60	066	Nguyễn Hoàng Duy	29/03/2000		Kinh	Hà Nội	201 K1 TT HVCTQGHCM Nghĩa Đô, Hà Nội	50	
61	067	Tô Ngọc Khánh Duy	28/10/2003		Kinh	Hưng Yên	Thôn Bắc, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên	56	
62	068	Hồ Doãn Anh Duy	19/4/2003		Kinh	Hà Tĩnh	thôn 1, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi	64,5	
63	069	Nguyễn Đỗ Ý Duyên		26/10/2003	Kinh	Huế	Tổ dân phố 1, xã Liên Sơn Lắc, tỉnh Đắk Lắk	78	
64	070	Đoàn Ngọc Đỗ Duyên		27/8/2003	Kinh	Lâm Đồng	Thôn 15, xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng	69	
65	071	Đoàn Tuấn Dương	3/02/2003		Kinh	Bắc Ninh	phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	66	
66	072	Nguyễn Minh Dương	28/01/1999		Kinh	Đà Nẵng	Thôn Hòa Khương Tây, xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng	78	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
67	073	Lê Thuý Dương		25/11/2003	Kinh	Hồ Chí Minh	Thôn Sơn Tùng, xã Thọ Sơn, tỉnh Đồng Nai	74,5	
68	074	Đặng Công Dương	24/5/1996		Kinh	Hung Yên	Phòng 2114, KNOCT Hemisco, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	51	
69	075	Bạch Tùng Dương	17/7/2003		Kinh	Lâm Đồng	Xã Đam Rông 3, tỉnh Lâm Đồng	80	
70	076	Nguyễn Sỹ Đại	2/10/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ 8, khu 4, P. Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	67,5	
71	077	Huỳnh Tấn Đạt	14/8/1999		Kinh	An Giang	Số 77 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	54	
72	078	Trần Xuân Đạt	8/05/2003		Kinh	Ninh Bình	Số nhà 2308, tòa S1, Chung cư Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	63	
73	079	Nguyễn Tuấn Đạt	25/4/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ 6 Cam Lộ 2, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.	76,5	
74	080	Nguyễn Tiến Đạt	18/9/2003		Kinh	Hung Yên	Phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	61	
75	081	Hoàng Hải Đăng	20/03/2003		Nùng	Cao Bằng	Thôn 8, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk	55	
76	082	Phan Hải Đăng	28/9/2003		Kinh	Hung Yên	Số 66, ngõ 306 Tây Sơn, phường Đồng Đa, TP Hà Nội	50	
77	083	Lê Hải Đăng	18/11/2003		Kinh	Phú Thọ	Tổ Dân Phò 18, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	62	
78	084	Thái Văn Đô	9/11/1997		Kinh	Hồ Chí Minh	12/1 đường 13A KP44, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	69,5	
79	085	Trần Văn Đông	23/9/1997		Kinh	Phú Thọ	Thôn Rừng Chung, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ	59,5	
80	086	Tạ Minh Đức	23/3/2003		Kinh	Hà Nội	Thôn Giang Triều, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	64,5	
81	087	Lê Văn Đức	19/05/1999		Kinh	Thanh Hóa	Thôn 3, xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa	60	
82	088	Lê Trần Trọng Đức	07/6/2003		Kinh	Tây Ninh	Tổ 12, ấp Tam Hạp, xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	53,5	
83	089	Hoàng Thị Ngọc Hà		19/12/2003	Nùng	Cao Bằng	Tổ 8, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng	57,5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
84	090	Lê Nguyễn Minh Hà		14/9/2003	Kinh	Đà Nẵng	8/14 An Dương Vương, tổ 14, KP3, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	61	
85	091	Phạm Thu Hà		02/10/2003	Kinh	Hà Nội	31 ngõ 79 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	54	
86	092	Nguyễn Thị Hà		16/05/1999	Kinh	Hưng Yên	Thôn Cốc Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	70	
87	093	Ma Thị Hà		12/10/1997	Tày	Lào Cai	Thôn Trung Tâm, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai	52	
88	094	Trần Hoàng Ngọc Hà		26/4/2003	Kinh	Quảng Trị	TDP10, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	56	
89	095	Nguyễn Xuân Hải	02/3/2003		Kinh	Ninh Bình	Căn hộ 1103, CT3, Khu nhà ở D22 BTL BDBP, tổ 27, phường Từ Liêm, Hà Nội	52	
90	096	Lê Thị Phương Hạnh		26/5/2003	Kinh	Quảng Trị	Lương Yên, Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	53,5	
91	097	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		13/11/1997	Kinh	Huế	36 ngõ 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Hà Nội	55	
92	099	Nguyễn Hồng Hạnh		25/02/2002	Tày	Lạng Sơn	Khối 2, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	55,5	
93	100	Lò Văn Hạnh	15/10/1996		Thái	Sơn La	Tiểu khu Phiêng Nèn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	50	
94	101	Lê Thị Hào		7/07/2001	Thổ	Nghệ An	Xóm Minh Lâm, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An	63	
95	102	Trần Thị Hằng		28/02/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Minh Lộc, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh	65,5	
96	103	Nguyễn Hoàng Nguyệt Hằng		04/9/2003	Kinh	Thanh Hóa	Xã Hàm Kiếm tỉnh Lâm Đồng	54	
97	104	Nguyễn Thị Thanh Hằng		07/7/1998	Kinh	Nghệ An	26 Đình Núp, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	80	
98	105	Trịnh Đăng Hân	27/12/2003		Kinh	Hà Nội	xóm Đình Tiên Hoàng, Xã Hồng Vân, TP Hà Nội	68	
99	106	Phan Nguyễn Bảo Hân		15/10/2003	Kinh	Hồ Chí Minh	147 Thái Phiên, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	64	
100	107	Đinh Đức Hậu	9/05/2003		Kinh	Hưng Yên	65 tổ 29, phường Kim Liên, TP Hà Nội	62	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
101	109	Đinh Thị Bích Hậu		19/09/2002	Kinh	Quảng Ninh	Thôn Hiệp Hoà 2, P. Hiệp Hoà, tỉnh Quảng Ninh	67	
102	110	Thạch Thị Hiền		24/08/2003	Khmer	Cần Thơ	ấp Bung Triết xóm 3, xã Liêu Tú, TP Cần Thơ	69	
103	111	Nguyễn Trọng Hiền	24/02/2002		Kinh	Vĩnh Long	Tổ 1, ấp Trà Cổ 12, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	56	
104	112	Tòng Thu Hiền		19/10/1997	Thái	Sơn La	Thôn Khả Lạc, Xã Ứng Hòa, HN	50	
105	113	Nguyễn Phương Hiền		9/09/2003	Kinh	Hà Tĩnh	tổ 4, phường Phú Bài, thành phố Huế	59	
106	114	Đinh Khánh Phương Hiền		08/5/2003	Kinh	Quảng Trị	Cụm 2 TDP2, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	69	
107	115	Nguyễn Lê Mỹ Hiền		13/01/2003	Kinh	Vĩnh Long	Ấp 11, xã Long Hữu, tỉnh Vĩnh Long	60	
108	116	Hà Huy Hiệp	27/09/1999		Kinh	Khánh Hòa	Số 55 Võ Trú, Tổ dân phố 1, phường Đồng Hải, tỉnh Khánh Hòa	79	
109	117	Mã Thành Hiệp	9/10/2001		Tày	Thái Nguyên	Thôn Yên Lạc, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên	68	
110	118	Dương Quang Hiếu	5/12/1999		Kinh	Hà Nội	Thôn Nguyễn Du, xã Thường Tín, Hà Nội	50	
111	119	Đỗ Xuân Hiếu	13/3/2003		Kinh	Hà Nội	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	55	
112	120	Hoàng Minh Hiếu	06/01/2003		Kinh	Phú Thọ	Thôn Phú Thành 1, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	63	
113	121	Triệu Minh Hiếu	16/8/1996		Nùng	Thái Nguyên	Xóm Đồng Chấn, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	63	
114	123	Nguyễn Hoài Nhật Hoa		30/01/2003	Kinh	An Giang	Tổ 14 khóm Trà Sư, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	72	
115	124	Đào Thị Kiều Hoa		16/04/2000	Kinh	Phú Thọ	1315 Nguyễn Thị Định, khu phố 25, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh	69	
116	125	Nguyễn Đức Hòa	19/3/1997		Kinh	Bắc Ninh	Phòng 1102, Tòa P3, Chung cư Imperial Plaza, 360 Giải Phóng, Phường Liệt, Hà Nội	58	
117	126	Dương Thị Hòa		06/10/1997	Tày	Lạng Sơn	Thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, tỉnh Lạng Sơn	76	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
118	127	Nguyễn Thị Ánh Hòa		02/01/2003	Kinh	Phú Thọ	Thôn Đông Lỗ 1, xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ	67	
119	128	Nguyễn Việt Hòa	20/11/2003		Kinh	Thanh Hóa	Lô 112 MBQH 89 XD/UBTP, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	66	
120	130	Lê Nguyễn Huy Hoàng	16/05/2002		Kinh	Quảng Trị	94 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	50	
121	131	Vũ Nhật Hoàng	08/09/2003		Kinh	Hải Phòng	78/6 Hàn Thuyên, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh	51	
122	132	Bùi Minh Hoàng	5/01/2003		Kinh	Nghệ An	Số nhà 81, ngõ 1, đường Cao Bá Quát, khối 5, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	70	
123	133	Phạm Hoàng	03/10/2003		Kinh	Vĩnh Long	Số 363, ấp Phú Hội, xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long	59	
124	134	Nguyễn Thị Hồng		8/03/1997	Sán Diu	Bắc Ninh	Tổ 5 TDP khu 34, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	82	
125	135	Đinh Thị Diễm Hồng		17/8/2002	Tày	Hung Yên	Số nhà 22, tổ dân phố 9, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	71	
126	136	Nguyễn Thị Thuần Hồng		17/12/2003	Kinh	Thái Nguyên	Tiểu khu 4, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	55	
127	137	Lê Quốc Huy	20/10/2003		Kinh	Cà Mau	Khóm 2, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau	53	
128	138	Thái Nhật Huy	13/7/2003		Kinh	Đà Nẵng	Số 137 Lê Độ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	67	
129	139	Bùi Quốc Huy	18/7/2003		Kinh	Nghệ An	Số 495/26 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	65	
130	140	Lê Gia Huy	18/5/2003		Kinh	Hà Tĩnh	TTĐHTC Tổ 21, phường Cầu Giấy, Hà Nội	65	
131	141	Đỗ Xuân Huy	26/11/1998		Kinh	Hà Nội	387 Trường Chinh, Khương Đình, thành phố Hà Nội	65	
132	142	Ngọc Thị Huyền		16/8/2002	Nùng	Cao Bằng	Xóm Đông Xâu - Phía Mạ, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng	72	
133	143	Nguyễn Thị Khánh Huyền		15/12/2003	Kinh	Hà Nội	Căn hộ 814, Tháp B(H-CT1), Tòa Chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1 thuộc dự án khu nhà ở Hì Brand, phường Kiến	67	
134	144	Hà Thị Thanh Huyền		30/7/2002	Kinh	Ninh Bình	Số nhà 29, TDP Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình	68	

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
135	145	Nguyễn Thị Huyền		04/8/2002	Mường	Phú Thọ	Xóm Liệm, xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ	81	
136	146	Nguyễn Đặng Khánh Huyền		11/6/2003	Kinh	Quảng Trị	Số 227, đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	85	
137	147	Phạm Hoàng Thu Huyền		28/12/2003	Cao Lan	Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	66	
138	148	Hà Văn Huỳnh	08/7/1996		Tày	Tuyên Quang	Thôn Nà Thoi, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	61	
139	149	Nguyễn Hữu Hưng	2/11/2002		Kinh	Nghệ An	Thôn Tân Thắng, xã Quỳnh Phú, tỉnh Nghệ An	76	
140	150	Trần Lê Quỳnh Hương		4/09/2002	Kinh	Huế	tổ dân phố 2, phường Hương Trà, thành phố Huế	79	
141	151	Đinh Thị Thu Hương		09/08/1997	Mường	Phú Thọ	Quản Xá, Thiệu Quang, Thanh Hóa	60	
142	152	Nông Nguyệt Hương		2/11/2002	Tày	Lạng Sơn	Thôn Phai Báy, xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn	64	
143	153	Trần Thị Thu Hương		07/6/2003	Kinh	Ninh Bình	Thôn An Lạc, xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	52	
144	154	Nguyễn Công Kiên	16/03/2003		Kinh	Bắc Ninh	TDP Cầu Cao, phường Phụng Sơn, tỉnh Bắc Ninh	78	
145	155	Phan Trung Kiên	27/11/2003		Kinh	Vĩnh Long	Số 12, tổ 11, ấp Tân Hưng, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long	67	
146	156	Đoàn Văn Tuấn Kiệt	08/01/1999		Kinh	An Giang	367/17, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	64	
147	157	Bùi Tuấn Kiệt	27/4/2003		Kinh	An Giang	Ấp Mỹ Hóa 2, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	77	
148	158	Nguyễn Huỳnh Kha	06/5/1998		Kinh	Quảng Ngãi	Xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng	70	
149	159	Vũ Văn Khải	17/08/2003		Kinh	Bắc Ninh	TDP Tiên Tiến, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	68	
150	160	Nguyễn Công Khanh	11/10/2003		Kinh	Phú Thọ	Tổ 13b, khu Thanh Xuân, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	50	
151	161	Hoàng Trọng Khánh	13/1/2003		Kinh	Hà Nội	Phòng 416; A3 Đầm Trấu, phường Hồng Hà, TP Hà Nội	69	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
152	162	Nguyễn Gia Khánh	28/11/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố 9, phường Hồng An, TP. Hải Phòng.	67	
153	163	Phạm Dương Gia Khánh	21/11/2002		Kinh	Hải Phòng	195/25 Ba Cu, phường Vững Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh	63	
154	164	Hoàng Thị Khánh		15/7/2002	Tày	Lào Cai	Thôn Ao Sen, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai	78	
155	165	Đình Gia Khánh	4/08/1996		Kinh	Nghệ An	Xóm 2, xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An	59	
156	166	Lê Văn Khánh	1/01/2003		Kinh	Thanh Hóa	phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	62	
157	167	Hoàng Minh Khôi	4/01/2003		Tày	Lạng Sơn	Số nhà 7, Tổ 1, Khối 27, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn	60	
158	168	Phan Nguyễn Anh Khuê	12/6/2003		Kinh	Gia Lai	53 Lê Thánh Tông, tổ 5, khu An Thọ, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	51	
159	169	Lò Phương Lâm		29/7/2002	Dao	Tuyên Quang	Thôn Tân Tiến, xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	57	
160	170	Nguyễn Hoài Lê	19/5/2003		Kinh	Vĩnh Long	Số 1488, tổ 2, ấp Đông Thạnh B, phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long	61	
161	171	Dương Thị Liên		3/07/1999	Tày	Lạng Sơn	Số 17 B1.1 LK 17 khu đô thị Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	51	
162	172	Lê Hoàng Khánh Linh		01/6/2003	Kinh	An Giang	Xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	79	
163	173	Hồ Mai Linh		13/9/2003	Kinh	Hà Nội	Xã Đắc Mĩ, tỉnh Lâm Đồng	72,5	
164	174	Ung Thùy Linh		03/5/2003	Kinh	Gia Lai	22A Phạm Ngọc Thạch, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	50	
165	176	Đặng Nhật Linh	12/05/2003		Kinh	Hà Tĩnh	Xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh	53	
166	177	Nguyễn Khánh Linh		13/4/2003	Kinh	Hải Phòng	Số nhà 14, phố Bắc Kinh, phường Hải Dương, TP. Hải Phòng.	59,5	
167	178	Nguyễn Tú Linh		15/05/2003	Kinh	Hồ Chí Minh	35/7B Lê Quang Đạo, ấp Hưng Lân 2, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh	50	
168	179	Nguyễn Thị Thảo Linh		24/11/2003	Kinh	Ninh Bình	Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng	61	

STT	Số bảo đanh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
169	180	Hoàng Thị Phương Linh		25/11/2003	Tày	Lạng Sơn	Thôn Bản Tăng, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	63,5	
170	181	Hà Diệu Linh		3/12/2003	Tày	Lạng Sơn	Thôn Tòng Chu, xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	70	
171	182	Võ Nguyễn Khánh Linh		05/10/2003	Kinh	Quảng Ngãi	92 Trần Nhật Duật, tổ 2, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi	50	
172	183	Nguyễn Thị Ngọc Linh		10/8/1999	Kinh	Thanh Hóa	thôn 2, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	40	
173	184	Đinh Hải Linh		23/05/2003	Kinh	Quảng Ninh	Khu Lý Thường Kiệt, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	50	
174	185	Nguyễn Văn Tùng Linh	15/01/2003		Kinh	Quảng Trị	Khóm 4, Xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	55	
175	186	Đàm Nguyễn Thùy Linh		23/3/2003	Kinh	Thanh Hóa	Yên Cảnh, Quảng Yên, Thanh Hóa	68	
176	187	Tạ Mai Linh		26/10/1999	Kinh	Nghệ An	Phòng 106 Tầng 1 Giảng Võ, Phường Giảng võ, thành phố Hà Nội	40,5	
177	189	Nguyễn Văn Long	11/3/2000		Kinh	Hồ Chí Minh	Số 25/83/4 Bùi Quang Là, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh	61	
178	190	Trần Phi Long	28/12/2003		Kinh	Đồng Nai	Thường Xuyên, Xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội	50	
179	191	Trần Đại Lộc	6/03/2003		Kinh	Hồ Chí Minh	909 Bùi Hữu Nghĩa, khu phố Đồng Nai, phường Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	50	
180	192	Nguyễn Đăng Lợi	06/7/2001		Kinh	Đà Nẵng	Số 22 Phan Khôi, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	74	
181	193	Nguyễn Thành Luân	13/11/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 3, khu 5, P. Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	87	
182	194	Bùi Thị Quyết Lưu		19/05/2002	Kinh	Gia Lai	thôn Sơn Bình, xã Chư A Thai, Tỉnh Gia Lai	55	
183	195	Lương Thị Yến Ly		28/12/2003	Kinh	Lai Châu	Tổ 10, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu	64	
184	196	Bế Thị Khánh Ly		18/12/2002	Tày	Lạng Sơn	Số nhà 44, Ngõ Gia Tự, phường Đông kinh, tỉnh Lạng Sơn	50	
185	197	Lý Phương Mai		8/09/2003	Nùng	Lạng Sơn	Thôn Nà Pải, xã Tráng Định, tỉnh Lạng Sơn	55	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
186	198	Huỳnh Thị Ngọc Mai		30/11/2003	Kinh	Tây Ninh	ấp Xóm Khách, xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh	61	
187	199	Vũ Đức Mạnh	06/10/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Dầu Phượng 1, phường Phù Liễn, TP. Hải Phòng.	72	
188	200	Lò Đức Mạnh	16/05/2003		Thái	Sơn La	Bản Bùa Chung 1, Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	53	
189	201	Vàng San Mấy		10/10/2001	Dao	Lào Cai	Thôn Suối Thầu, xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai	51	
190	202	Lê Hoàng Minh	04/11/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Thôn Phú Sơn 2, xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng	54	
191	203	Nguyễn Dương Minh	04/12/2003		Kinh	Đắk Lắk	Khu phố Thọ Lâm, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	68	
192	204	Đặng Nhật Minh	27/03/2003		Kinh	Hà Nội	Thôn Nội Xá, xã Hòa Xá, Hà Nội	62	
193	205	Đào Hồng Minh	19/01/2003		Kinh	Hà Nội	Số 19, Tổ dân phố Yên Thành, phường Chương Mỹ, HN	73	
194	206	Trương Hữu Minh	21/07/2003		Kinh	Hà Tĩnh	Số nhà 57, đường Phan Đình Giót, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	62	
195	207	Hoàng Đức Minh	21/11/1998		Nùng	Lạng Sơn	Thôn Háng Van, xã Hội Hoan, tỉnh Lạng Sơn	62	
196	208	Phạm Như Nhật Minh	15/08/2002		Tày	Lạng Sơn	Thôn Nà U, xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	75	
197	209	Lê Thị Diệu My		16/12/2003	Kinh	Thanh Hóa	Tòa CT7C, Khu đô thị Mới Dương Nội, phường Dương Nội, TP. Hà Nội	68	
198	210	Nguyễn Thị Thanh Na		02/4/2002	Kinh	Đà Nẵng	Tổ 2, Khối phố An Hà Đông, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng	84	
199	211	Chữ Văn Nam	16/03/1994		Kinh	Bắc Ninh	Khu phố Tư, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh	74	
200	212	Phạm Đình Nam	19/12/1997		Kinh	Đắk Lắk	Khu phố 5, xã Sông Hình, tỉnh Đắk Lắk	69	
201	213	Thào Trung Nam	11/02/2002		H'Mông	Điện Biên	Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	68	
202	214	Vũ Phạm Nhật Nam	16/12/2002		Kinh	Ninh Bình	ấp Bàu Chiên, xã Bàu Lân, Thành phố Hồ Chí Minh	58	

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
203	215	Lê Văn Nam	22/8/2002		Kinh	Quảng Trị	Khóm 1, Xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	58	
204	216	Lê Anh Nam	10/10/1999		Mường	Thanh Hóa	Nguyệt Tân, Xã Nguyệt Ân, tỉnh Thanh Hóa	61	
205	217	Phạm Hằng Ny		10/12/2003	Kinh	Cà Mau	Áp Sờ Tại, xã Lương Thế Trần, tỉnh Cà Mau	75	
206	218	Bùi Phương Nga		13/01/2003	Kinh	Hà Nội	68 Hai Bà Trưng, thôn Đức Phong, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai	88	
207	219	Nguyễn Hoàng Nga		13/8/2003	Kinh	Ninh Bình	TDP11, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	82	
208	220	Trần Phương Ngân		18/6/1999	Kinh	Gia Lai	45 Võ Lai, khối 3, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai	63	
209	221	Đoàn Thị Ngân		25/6/1997	Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Mỹ Giang 1, phường Lưu Kiếm, TP. Hải Phòng.	82	
210	222	Võ Trương Khánh Ngân		19/4/2003	Kinh	Khánh Hòa	Xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	76	
211	223	Trần Kim Ngân		01/9/2003	Kinh	Phú Thọ	Khu 12, Phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	55	
212	224	Vũ Minh Nghĩa	24/06/2003		Kinh	Hưng Yên	Tổ 06 phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	72	
213	225	Nguyễn Thị Minh Ngọc		20/01/2003	Kinh	Đà Nẵng	Số 401 Cửa Đại, phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng	75	
214	226	Triệu Thị Hồng Ngọc		30/05/2003	Nùng	Cao Bằng	Tổ 2, ấp Trảng Tranh, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	73	
215	227	Bùi Thị Ánh Ngọc		29/8/1997	Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Kiền Bái 6, phường Thiên Hương, TP. Hải Phòng.	80	
216	228	Phí Thị Ngọc		22/02/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Trung Trắc A, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	61	
217	229	Chư Bích Ngọc		31/7/2003	Kinh	Nghệ An	Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	64	
218	230	Hồ Thị Bảo Ngọc		04/12/2003	Kinh	Nghệ An	Xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng	62	
219	231	Mã Bích Ngọc		31/12/2003	Tày	Lạng Sơn	Khu 7, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	50	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
220	232	Danh Thị Thảo Nguyên		11/01/2003	Khmer	An Giang	Ấp Cò Quen, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	52	
221	233	Nguyễn Hoàng Nguyên	6/09/1999		Tày	Lào Cai	Thôn Bảo Nhai, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai	50	
222	234	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		21/8/2003	Kinh	Hà Nội	Thôn Văn Yên, xã Ia Hung, tỉnh Gia Lai	68	
223	235	Lê Thị Ánh Nguyệt		5/08/2003	Kinh	Thanh Hóa	Thôn 3, phường Đông Sơn, Thanh Hóa	70	
224	236	Danh Thanh Nhân	11/01/2003		Khmer	An Giang	Ấp Xuân Bình, xã Định Hòa, tỉnh An Giang	60	
225	237	Nguyễn Tiến Nhân	10/10/2002		Kinh	Quảng Trị	15/03 Đình Tiên Hoàng, khu phố 1, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	67	
226	238	Huỳnh Thảo Nhi		13/10/2003	Kinh	An Giang	Tổ 03, khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	65	
227	239	Nguyễn Đình Thiên Nhi		27/03/2003	Kinh	Cần Thơ	Khu vực Thới Bình A2, phường Ô Môn, TP Cần Thơ	60	
228	240	Trần Yến Nhi		03/01/2003	Tày	Thái Nguyên	Tổ dân phố Hòa Nam, Xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	53	
229	241	Nguyễn Hữu Khả Nhi	22/12/2002		Kinh	Đà Nẵng	Số 12 Chu Huy Mân, tổ Trần Dương, xã Trà My, thành phố Đà Nẵng	77	
230	242	Huỳnh Thị Yến Nhi		30/9/2003	Kinh	Gia Lai	96/3 Nguyễn Huệ, tổ 41, khu vực 6, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	60	
231	243	Võ Dương Thảo Nhi		31/08/1998	Kinh	Huế	Trung Đông, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế	65	
232	244	Trần Nhật Nhung	27/8/2002		Kinh	Đà Nẵng	tổ 1, thôn Bắc An Sơn, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng	60	
233	245	Lê Kiều Oanh		22/01/2003	Kinh	An Giang	5-7 đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm Bình Khánh 2, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	89	
234	246	Hà Kiều Oanh		30/10/1996	Kinh	Huế	số 02/10 Chế Lan Viên, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	71	
235	247	Trần Hà Phan	4/02/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ 14, khu 3, P. Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh	76	
236	248	Nông Đức Phong	06/07/1993		Nùng	Đắk Lắk	Thôn Tam An, xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk	50	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
237	249	Nguyễn Như Phong	04/6/1997		Kinh	Hà Tĩnh	Xóm 3, Thôn Hội Xá, Xã Hương Sơn, Hà Nội	66	
238	251	Võ Triệu Trọng Phúc	26/6/2003		Kinh	Hồ Chí Minh	Ấp An Quới, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long	64	
239	252	Nguyễn Quang Phước	7/10/2003		Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	Tổ 1, ấp Thanh Tuấn, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai	63	
240	253	Phan Nguyễn Đình Phương	08/01/2003		Kinh	Đà Nẵng	thôn Trà Tây, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng	55	
241	254	Đặng Quế Phương		17/7/2003	Kinh	Gia Lai	Thôn Tân Hòa, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	68	
242	255	Trần Thị Phương		06/11/2003	Kinh	Hải Phòng	Xóm 2, thôn Cậy, xã Bình Giang, TP. Hải Phòng.	70	
243	256	Nguyễn Minh Phương		10/9/2003	Kinh	Hà Tĩnh	Tổ dân phố 5, xã Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi	57	
244	257	Hà Bích Phương		30/04/1996	Tày	Lạng Sơn	Thôn Diễm He 2, xã Diễm He, tỉnh Lạng Sơn	52	
245	258	Hồ Đăng Quang	6/07/2003		Kinh	Quảng Trị	số 6/76 Tịnh Tâm, phường Phú Xuân, thành phố Huế	55	
246	259	Vũ Hồng Quân	18/9/2003		Kinh	Ninh Bình	Thôn Vị Khê, phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình	69	
247	260	Nguyễn Hoàng Quân	15/10/2003		Kinh	Quảng Trị	Khu phố 2, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	69	
248	261	Trần Ngọc Quý	30/8/1996		Kinh	Cà Mau	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang	72	
249	262	Cao Thị Diễm Quỳnh		10/12/2003	Kinh	Bắc Ninh	Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh	70	
250	263	Phạm Trịnh Diệu Quỳnh		07/10/2003	Kinh	Quảng Ngãi	Số 31 Âu Cơ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	60	
251	264	Phạm Ngọc Song Quỳnh		4/10/2003	Kinh	Nghệ An	Khối Yên Sơn - Hà Huy Tập, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An	70	
252	265	Lê Thị Diễm Quỳnh		27/04/2003	Kinh	Nghệ An	Xóm Nam Kim Hòa, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An	68	
253	266	Sùng A Sái	10/4/1993		H'Mông	Điện Biên	Thôn Đề Tàu, xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên	53	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
254	267	Nguyễn Thành Sinh	11/5/2002		Kinh	Nghệ An	116A Phạm Hồng Thái, tổ dân phố 12, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	55	
255	268	Nguyễn Vũ Xuân Sinh	21/11/2003		Kinh	Nghệ An	85/17 Tổ 2, khu 1, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	72	
256	269	Dương Văn Sơn	16/04/2003		Nùng	Bắc Ninh	Thôn Gốc Gạo, xã Yên Định, tỉnh Bắc Ninh	55	
257	270	Võ Hoàng Sơn	22/8/2002		Kinh	Đà Nẵng	Khối phố Phú Quý, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng	57	
258	271	Cao Đăng Trường Sơn	27/01/2002		Kinh	Đồng Nai	Tổ 4, ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai	68	
259	272	Nguyễn Thanh Sơn	28/10/2003		Kinh	Gia Lai	Khu phố 5, Phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai	51	
260	273	Phan Danh Tài	8/10/2003		Kinh	Cà Mau	Ấp Tân Long, xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau	58	
261	274	Nguyễn Văn Tài	21/09/2003		Kinh	Huế	thôn Nam Phổ Hạ, xã Lộc An, thành phố Huế	65	
262	275	Nguyễn Khắc Minh Tâm	24/3/2003		Kinh	Hải Phòng	Số 27/33 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Phòng.	52	
263	276	Lê Nguyễn Khánh Tâm		1/01/2003	Kinh	Huế	số 3/5/12 Đặng Huy Trứ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	50	
264	277	Phạm Thị Thanh Tâm		06/8/2003	Kinh	Lâm Đồng	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	62	
265	278	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên		16/05/2002	Kinh	Đắk Lắk	Số nhà 60, đường Đỗ Nhuận, Tổ dân phố 7, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	83	
266	279	Phan Thị Thủy Tiên		15/8/2003	Kinh	Quảng trị	Thôn Vinh Quang Hạ, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	53	
267	280	Dương Trọng Tiến	5/11/2003		Kinh	Bắc Ninh	Thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh	65	
268	281	Nguyễn Tiến Tiến	7/07/1996		Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Trung Đoài, xã Yên Hòa, tỉnh Hà Tĩnh	77	
269	282	Đào Xuân Tiến	02/01/2001		Kinh	Phú Thọ	Khu 11, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	58	
270	283	Lý Phạm Toàn	12/10/1999		Dao	Thái Nguyên	Tổ 1, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	60	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
271	284	Nguyễn Thanh Tú	23/05/2003		Kinh	Bắc Ninh	Trong Hạ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	60	
272	285	Ma Ngọc Tú	28/10/2003		Tày	Tuyên Quang	Thôn Bàn Piát, xã Bình An, tỉnh Tuyên Quang	51	
273	286	Nguyễn Trung Tuấn	10/12/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Thôn Hồ, xã Cư M'ta, tỉnh Đắk Lắk	60	
274	287	Nguyễn Quốc Tuấn	25/11/2003		Kinh	Hà Nội	Số 117, thôn Chua, Xã Bình Minh, TP Hà Nội	52	
275	288	Bùi Hồng Tuấn	23/01/1997		Kinh	Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	61	
276	289	Lù Minh Tuấn	21/8/2002		Thái	Điện Biên	Bản Mường Mỏ 1, xã Mường Mỏ, tỉnh Lai Châu	51	
277	290	Lê Anh Tuấn	28/4/2003		Kinh	Bình Thuận	Xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng	52	
278	291	Trần Minh Tùng	16/11/2003		Kinh	Sơn La	Tổ dân phố 34, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La	50	
279	292	Nguyễn Thanh Tùng	30/07/2003		Kinh	Tuyên Quang	Tổ dân phố 20 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	63	
280	293	Lương Thị Tuyền		02/10/1998	Nùng	Cao Bằng	Xóm Lũng Luông, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng	58	
281	294	Vũ Văn Tuyền	7/05/2003		Kinh	Thanh Hóa	Làng Ngai Yố, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	50	
282	296	Phạm Thị Hồng Tươi		13/02/2003	Kinh	Vĩnh Long	475/ATH, ấp An Thái, xã An Ngãi Trung, tỉnh Vĩnh Long	57	
283	297	Nông Văn Thạch	6/08/2002		Tày	Lạng Sơn	Thôn Tà Hồn, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	52	
284	298	Phạm Duy Thái	24/05/2003		Kinh	Thanh Hóa	Thôn Xuân Đông, Xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa	60	
285	299	Võ Minh Thái	30/7/1999		Kinh	Quảng Ngãi	thôn Điền Hòa, xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	52	
286	300	Đỗ Duy Thái	24/01/2002		Tày	Tuyên Quang	Thôn Bình Minh, xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang	65	
287	301	Phan Thị Hoài Thanh		24/10/2003	Kinh	Quảng Trị	tổ 3 ấp Bàu Chiên, xã Bàu Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	73	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
288	302	Phương Minh Thảo		12/10/2002	Sán Chi	Thái Nguyên	Số 2, ngách 165/104, phường Cầu Giấy, Hà Nội	65	
289	304	Nguyễn Phương Thảo		1/02/1997	Nùng	Lạng Sơn	Số 14/2 đường Hoàng Văn Thụ, Khu Nam Quan, xã Đồng Đăng	65	
290	305	Nguyễn Thị Thảo		18/07/2003	Kinh	Nghệ An	Thôn 1/5, xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An	51	
291	306	Vũ Thị Hương Thảo		18/9/2003	Tày	Thái Nguyên	Xóm Hưng Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	62	
292	307	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1/10/2002	Kinh	Bắc Ninh	Khu phố Thanh Hoài, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh	50	
293	308	Phạm Ngọc Thắng	24/12/1997		Kinh	Quảng trị	Tổ 8 Khu phố 4, phường Nam Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị	62	
294	309	Trương Đình Thắng	22/8/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ dân phố Hoàng Liên 3, phường Thượng Cát, Hà Nội	65	
295	310	Phạm Tất Thắng	7/11/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 6, khu Bình Minh, P. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	50	
296	311	Trần Văn Thắng	10/08/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 1, khu 5, P. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	60	
297	312	Trần Lê Thi	2/02/2003		Kinh	Ninh Bình	Số nhà 16, tổ 5, khu 3A, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	60	
298	313	Trịnh Ngọc Thiên	20/09/2003		Kinh	Khánh Hòa	Thôn Xuân Tự 2, Xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa	60	
299	314	Đinh Hùng Thịnh	05/10/2003		Tày	Cao Bằng	Tổ 03, Phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng	74	
300	315	Nguyễn Đình Thịnh	08/8/2003		Kinh	Quảng Trị	Số 23A đường Trần Hưng Đạo, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	73	
301	316	Phạm Thị Mỹ Thoại		01/4/2003	Kinh	Quảng Ngãi	Xóm Hải Hòa, thôn Thanh Thủy, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	77	
302	317	Tân Văn Thống	01/4/2003		Mông	Lào Cai	Thôn Hòa Sừ Phán 1, xã Tà Van, tỉnh Lào Cai	65	
303	318	Lê Phạm Hồng Thủy		16/3/2003	Kinh	Quảng Trị	thôn Đắc Bình, xã Đắc Ui, tỉnh Quảng Ngãi	65	
304	320	Nguyễn Anh Thư		07/10/2003	Kinh	Quảng Ngãi	53 Hồng Bàng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	53	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
305	321	Giáp Thị Thu Trà		15/1/2003	Kinh	Bắc Ninh	Tổ 10, Phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu	76	
306	322	Nguyễn Thị Huyền Trang		30/7/2003	Kinh	Hà Nội	Cụm 13, Xã Ô Diên, TP Hà Nội	77	
307	323	Phạm Minh Trang		16/11/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Minh Hưng, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	80	
308	324	Nguyễn Thị Trang		20/9/1996	Kinh	Ninh Bình	Xóm 10, Khánh Thiện, Ninh Bình	78	
309	325	Vũ Thị Đoan Trang		08/03/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ 9 Hữu Nghị, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	78	
310	326	Phan Thị Thu Trang		06/4/2003	Kinh	Quảng Trị	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	86	
311	327	Phùng Thị Trang		18/11/2002	Tày	Cao Bằng	Thôn Bàn Tặc, xã Ngán Sơn, tỉnh Thái Nguyên	63	
312	328	Vi Thị Trang		16/10/2001	Thái	Thanh Hóa	Xuân Lộc, xã Như Thanh, Thanh Hóa	65	
313	329	Nguyễn Đăng Trí	16/11/2003		Kinh	Bắc Ninh	Thôn Phú Mẫn, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	73	
314	330	Nguyễn Thị Việt Trinh		21/05/2003	Kinh	Bắc Ninh	Thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh	75	
315	331	Trương Cao Ý Trinh		05/3/2003	Kinh	Gia Lai	Thôn 1, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	73	
316	332	Phạm Thị Kiều Trinh		28/11/2003	Tày	Đắk Lắk	Xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng	73	
317	333	Nông Quốc Trung	22/12/2003		Tày	Cao Bằng	Xóm Hòa Trung, Xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	72	
318	334	Ngụy Thế Trung	28/11/1998		Kinh	Bắc Ninh	Đội 6, Kim Bôi, xã Hương Sơn, Hà Nội	54	
319	335	Trần Xuân Trung	17/4/2003		Kinh	Lâm Đồng	Phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	71	
320	336	Chu Văn Trung	12/07/2003		Kinh	Nghệ An	Bản Nưa, xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An	80	
321	337	Võ Hoàng Trung	3/03/2003		Thái	Nghệ An	Xóm Minh Hòa, xã Minh Hợp, tỉnh Nghệ An	73	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả điểm thi vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
322	338	Vũ Khắc Trung	24/05/2003		Kinh	Quảng Ninh	Khu Phú Ninh, P. Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh	76	
323	339	Nguyễn Ngọc Trường	16/11/2003		Nùng	Bắc Ninh	Núi Lim, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh	72	
324	340	Hoàng Thị Bảo Uyên		4/10/2003	Kinh	Huế	số 15/31 Hoàng Quốc Việt, phường An Cựu, thành phố Huế	55	
325	341	Trần Thảo Vân		6/08/2002	Kinh	Hung Yên	1373 Nguyễn Tất Thành, tổ 2, khu phố Thác Mơ 2, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	62	
326	342	Bùi Thị Thảo Vân		11/7/1997	Kinh	Đồng Tháp	Xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp	77	
327	343	Vương Tiểu Vi		20/02/2001	Kinh	Đà Nẵng	Số 245 Trần Thủ Độ, khối phố Cẩm Sa, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	73	
328	344	Lê Đức Việt	14/9/2003		Kinh	Đà Nẵng	Số 72 Chu Huy Mân, Tổ Trần Dương, xã Trà My, thành phố Đà Nẵng	59	
329	345	Nguyễn Thế Vinh	17/10/2003		Kinh	Đồng Tháp	Tổ 27, ấp Hòa Phúc, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp	75	
330	346	Nguyễn Quang Vinh	05/6/2003		Kinh	Lào Cai	Số 719 đường Điện Biên Phủ, khu 5a, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu	68	
331	347	Hoàng Thế Vinh	14/6/2002		Tày	Thái Nguyên	Thôn Pác Toong, xã Yên Phong, tỉnh Thái Nguyên	77	
332	348	Lương Hoàng Vũ	11/4/2003		Kinh	Thanh Hóa	Lô 08 BT7-1 Khu đô thị mới Đông Sơn	68	
333	349	Huỳnh Ngọc Vũ	18/7/2003		Kinh	Vĩnh Long	Ấp Tân Hòa, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	73	
334	350	Vũ Thị Hà Vy		29/03/2003	Kinh	Hung Yên	Tổ dân phố Tháp, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên	75	
335	351	Trương Hữu Ý	06/5/2002		Kinh	An Giang	Tổ 19, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	74	
336	352	Phan Như Ý		19/03/2002	Kinh	Cà Mau	Ấp Ninh Phước, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau	70	